



## MARKET LENS

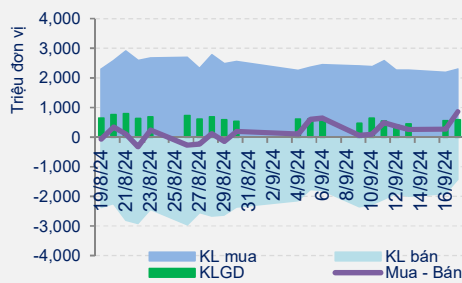
Phiên giao dịch ngày:

17/9/2024

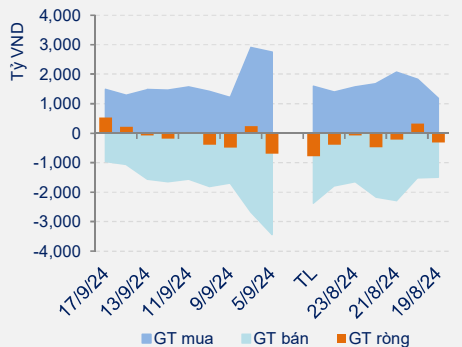
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,258.95	232.30
% Thay đổi	↑ 1.59%	↑ 0.63%
KLGD (CP)	589,513,227	52,470,157
GTGD (tỷ đồng)	13,508.24	1,067.29
Tổng cung (CP)	1,435,005,782	74,691,700
Tổng cầu (CP)	2,293,412,357	78,833,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	26,752,352	1,264,305
KL mua (CP)	43,917,855	1,407,809
GT mua (tỷ đồng)	1,480.96	43.21
GT bán (tỷ đồng)	955.69	40.17
GT ròng (tỷ đồng)	525.27	3.04

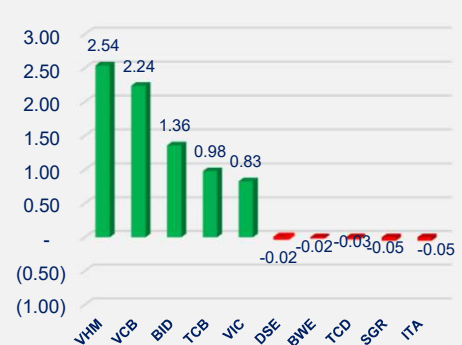
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



## Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Chiều 17/9, Thủ tướng Phạm Minh Chính, Trưởng Ban Chỉ đạo Nhà nước các công trình, dự án quan trọng quốc gia, trọng điểm ngành GTVT (Ban Chỉ đạo) chủ trì họp phiên thứ 14 của Ban Chỉ đạo. Thủ tướng Phạm Minh Chính nêu rõ, đến nay, danh mục các dự án mà Ban Chỉ đạo theo dõi gồm 40 dự án lớn/92 dự án thành phần trên 3 lĩnh vực: Đường bộ, đường sắt và hàng không, đi qua địa phận 48 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Thủ tướng nhấn mạnh từ nay đến cuối năm 2025, chỉ còn khoảng 15 tháng nữa, khối lượng công việc rất lớn. Do đó, Thủ tướng đề nghị cần thảo luận giải pháp đẩy nhanh tiến độ, bảo đảm chất lượng các dự án, áp dụng các kinh nghiệm quý báu từ dự án đường dây điện 500 kV mạch 3.

Phiên giao dịch giảm điểm hôm qua đã ảnh hưởng tâm lý bi quan trên thị trường, mở cửa phiên hôm nay VN-INDEX tăng điểm tuy nhiên giao dịch sau đó diễn ra thận trọng. Điểm nhấn trong phiên chỉ đến vào phiên giao dịch buổi chiều với sự tích cực từ nhóm cổ phiếu Vingroup, cùng với độ sắc xanh dần lan tỏa đến nhiều nhóm ngành giúp cho VN-INDEX kết phiên tăng mạnh +19,69 điểm (+1,59%) lên mốc 1.258,95 điểm. HNX-INDEX kết phiên tại mốc . điểm 232,3 điểm (+1,46 điểm, tương ứng +0,63%). Độ rộng thị trường tích cực với 234 cổ phiếu tăng giá, 77 cổ phiếu giảm giá, 53 cổ phiếu tham chiếu tại HOSE, HNX giao dịch với 102 cổ phiếu tăng giá, 46 cổ phiếu tham chiếu và 57 cổ phiếu giảm giá.

Điểm trừ là thanh khoản trên cả 2 sàn giảm so với phiên giao dịch trước đó khi khối lượng khớp lệnh -16,52% tại HOSE và giảm rất nhẹ -0,27% tại HNX. Khối ngoại phiên hôm nay tiếp tục mua ròng với +523,96 tỷ đồng tại HOSE tập trung tại mã VHM (+192,80 tỷ), mã FPT (+188,50 tỷ), SSI (+45,53 tỷ) và NVL (+44,71 tỷ)...ở chiều ngược lại, bán ròng MWG (-143,80 tỷ), KDH (-34,56 tỷ)... Cùng với đó, mua ròng từ khối ngoại cũng diễn ra trên sàn HNX với +3,04 tỷ đồng, tập trung tại các mã PVS (+16,14 tỷ), CEO (+1,23 tỷ) và PVI (+0,64 tỷ), chiều bán ròng nổi bật với NTP (-9,69 tỷ), IDC (-1,92 tỷ), BVS (-1,70 tỷ)...

Nhóm cổ phiếu Vingroup là trụ đỡ cho toàn thị trường phiên hôm nay với VHM (+5,39%), VIC (+2,02%), VRE (+2,65%), qua đó lan tỏa tích cực sang nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Dân Cư với DIG (+2,74%), PDR (+5,07%), DXG (+4,03%), KDH (+1,73%), HDG (+2,36%), NLG (+2,07%), CEO (+3,33%)...Nhóm ngành Chứng Khoán cũng tích cực đóng góp cho sự tăng điểm của thị trường với các mã SHS (+2,74%), HCM (+2,84%), VCI (+5,08%), FTS (+3,24%), VND (+3,19%), MBS (+3,38%), VIX (+2,26%)...

Ngoài nhóm Chứng Khoán, một số nhóm cổ phiếu khác cũng có diễn biến ấn tượng như Ngân Hàng, tiêu biểu với TCB (+2,48%), MBB (+1,46%), HDB (+1,53%), VPB (+1,63%), BID (+1,99%), OCB (+2,20%)...Nhóm cổ phiếu hưởng lợi từ Đầu Tư Công tích cực với FCN (+2%), LCG (+1,90%), HHV (+3,45%), VCG (+3,30%), C4G (+1,12%)...nhóm cổ phiếu Bất Động Sản Khu Công Nghiệp giao dịch khởi sắc với BCM (+1,56%), VGC (+1,07%), SZC (+1,83%), LHG (+2,07%), KBC (+2,23%)...

Ghi nhận trong phiên hôm nay, một số ngành khác chứng kiến nhiều mã giao dịch phân hóa như ngành Bảo Hiểm phục hồi với BVH (+0,35%), BMI (+0,44%), MIG (+0,30%)...tuy nhiên ABI (-1,32%), VNR (-0,41%), BLI (-1,37%)...Đa số cổ phiếu ngành Điện và Nước cũng có một phiên giao dịch phân hóa, cụ thể là sắc xanh của POW (+2,03%), REE (+0,31%), TTA (2,04%), NT2 (+1,27%)...tuy nhiên sắc đỏ đến từ BWE (-0,88%), BGE (-1,15%), SJD (-0,32%), TDM (-0,41%)...

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2409 tăng +23,80 điểm (+1,86%), đóng cửa tại 1.305,80 điểm. Chênh lệch +2,15 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2410 VN30F2412 VN30F2503 chênh lệch từ -1,45 điểm đến +3,25 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +9,52% so với phiên trước, và cao hơn mức trung bình 20 phiên. Xu hướng ngắn hạn của VN30F2409 hai phiên gần nhất kiểm định khá tốt vùng hỗ trợ mạnh 1.280 điểm, tiếp tục dao động trong biên độ rộng 1.280 -1.330 điểm. Khối lượng mở OI hôm nay là 43.762 giảm nhẹ so với phiên gần nhất là 44.600, tâm điểm chú ý trong tuần này sẽ là phiên giao dịch đáo hạn thứ năm 19/09.

**NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG**


Sau phiên giao dịch có phần thất vọng của nhà đầu tư khi VN-INDEX không giữ được mốc tâm lý 1.250 hôm qua. VN-INDEX trong phiên giao dịch hôm nay đã có diễn biến tích cực, đảo ngược xu hướng điều chỉnh ngắn hạn kéo dài từ 29/08/2024 đến nay. Đầu phiên VN-INDEX giảm nhẹ với tâm lý thận trọng, sau đó lực cầu ngắn hạn và dòng tiền dần gia tăng ở nhiều mã. Kết phiên VN-INDEX tăng 19,69 điểm (+1,59%) lên mức 1.258,95 điểm, vượt lên áp lực điều chỉnh của 03-04 phiên trước, cũng như vùng giá cao nhất năm 2023, quanh 1.250 điểm, những diễn biến này khá tương tự như VN30 khi VN30 cũng rất nhiều lần mới có thể vượt lên vùng giá 1.260-1.270 đỉnh giá năm 2023. Trong khi VN30 tăng 22,28 điểm (+1,74%) lên mức 1.303,65 điểm.

Với diễn biến phiên giao dịch hôm nay, xu hướng ngắn hạn của VN-INDEX đang cải thiện trở lại khi giá vượt lên đường xu hướng điều chỉnh từ cuối tháng 8 đến nay (theo hình) với lực cầu ngắn hạn cải thiện tốt. VN-INDEX giữ được vùng hỗ trợ tốt quanh 1.250 điểm, là vùng giá chúng tôi cho rằng là tương đối hợp lý đối với triển vọng tăng trưởng của thị trường, với lực cầu, dòng tiền ngắn hạn đang cho thấy gia tăng trở lại. Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX đang tích lũy tích cực trở lại trên vùng hỗ trợ 1.250 điểm và kỳ vọng sẽ tiếp tục kiểm tra lại vùng giá 1.270 điểm tương ứng giá trung bình 20 phiên hiện nay.

Xu hướng trung hạn, VN-Index trở lại duy trì tích lũy tích cực trong vùng 1.250 điểm - 1.255 điểm đến 1.300 điểm, mở rộng lên 1.320 điểm. Cần lưu ý kênh tích lũy từ 1.250 điểm đến 1.300 điểm là nửa trên của kênh giá lớn hơn 1.180 điểm - 1.200 điểm đến 1.300 điểm - 1.320 điểm đã kéo dài từ đầu năm đến nay. Với diễn biến hiện tại, chúng tôi kỳ vọng VN-INDEX đang kiểm định tốt vùng hỗ trợ 1.250 điểm. Nếu không có các yếu tố bất định mới, VN-INDEX tiếp tục tích lũy trong vùng giá 1.250 điểm đến 1.300 điểm và kỳ vọng sẽ vượt lên vùng giá 1.300 điểm để hướng đến các vùng giá cao hơn 1.320 điểm trong quý IV/2024. Trong đó 1.255 điểm là vùng giá cao nhất năm 2023, 1.300 điểm - 1.320 điểm là các vùng kháng cự rất mạnh, đỉnh giá tháng 06-8/2022 và đỉnh giá các tháng đầu năm 2024.

Trong ngắn hạn, chúng tôi cho rằng đây là vùng giá tương đối hợp lý đối với triển vọng tăng trưởng của thị trường. Xét theo giá trị vốn hóa, tổng vốn hóa thị trường trên 03 sàn giao dịch hiện tại khoảng 289+ - tỉ USD, tương ứng 63% /GDP 2024 ước tính. Nhà đầu tư có thể xem xét, cân nhắc gia tăng, mở rộng danh mục theo dõi giải ngân với kỳ vọng VN-INDEX kiểm định vững chắc biên độ dưới 1.250 điểm của kênh tích lũy trung hạn. Kỳ vọng thị trường sẽ cải thiện tốt hơn, dòng tiền có thể gia tăng sau khi FED có thể bắt đầu quyết định giảm lãi suất trong kỳ họp sắp đến. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã cổ phiếu đầu ngành, nền tảng cơ bản tốt, kết quả kinh doanh quý II tăng trưởng tốt, triển vọng kết quả kinh doanh quý III tăng trưởng tích cực.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 17/9/2024

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản		Điều kiện giải ngân	
VHM	44.00	38-39	45-47	36	8.3	-13.5%	11.3%	Theo dõi giải ngân
HDG	28.20	27-28.5	32-33	26	14.2	-7.4%	110.0%	Theo dõi giải ngân
NTL	20.70	17-19	24-25	16	3.3	1622.9%	105747.1%	Theo dõi giải ngân
VLB	40.14	36-37	42-44	34	10.3	38.7%	74.9%	Theo dõi giải ngân
BIC	30.90	27-29	33-34	27	7.2	25.7%	32.8%	Theo dõi giải ngân
SIP	74.00	68-70	76-78	66	14.4	16.5%	15.9%	Theo dõi giải ngân
LHG	36.95	32-34	39-40	30	9.6	142.7%	178.7%	Theo dõi giải ngân
DPR	41.40	38-39	44-45	36	14.5	59.6%	153.1%	Theo dõi giải ngân

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
17/6/2024	CLX	15.44	16.8	26-28	15.5	-8.1%	Nắm giữ
18/7/2024	DPM	35.80	33.2	40-41	35	7.8%	Nắm giữ
24/7/2024	POW	12.55	12.8	14.4-14.8	13	-2.0%	Nắm giữ
8/8/2024	BSR	23.41	22.6	27-28	23	3.6%	Nắm giữ

## TIN VÍ MÔ

**Bộ Công an đề xuất lập sàn giao dịch dữ liệu**

Sàn giao dịch dữ liệu do Bộ Công an cấp phép thành lập và hoạt động theo quy định, có sự giám sát, đảm bảo an toàn. Doanh nghiệp nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước được triển khai sàn giao dịch dữ liệu và chịu trách nhiệm báo cáo định kỳ về hoạt động trước cơ quan chủ quản. Bộ Công an cho biết dự luật hướng đến phát triển mạng lưới sàn giao dịch dữ liệu phù hợp chủ trương chiến lược dữ liệu quốc gia, chuyển đổi số, phát triển nền kinh tế số, xã hội số. Sàn giao dịch dữ liệu sẽ tăng tính kết nối, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp trong lĩnh vực dữ liệu, tư vấn chiến lược quản trị dữ liệu. Đây cũng là nền tảng hỗ trợ giải pháp bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

**Đề xuất lập bản đồ cảnh báo sạt lở đất, lũ quét**

Đến nay vẫn chưa có bản đồ nguy cơ sạt lở đất lũ quét tới từng thôn, bản để người dân biết cũng như phục vụ công tác di dời, tái định cư hay công tác chỉ đạo ứng phó. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đề xuất lập bản đồ cảnh báo thiên tai, nhất là bản đồ phân vùng nguy cơ lũ quét, sạt lở đất chi tiết đến cấp thôn, bản. Bộ NN&PTNT kiến nghị xây dựng công trình phòng, chống lũ quét, sạt lở đất tại các khu vực trọng điểm, xung yếu; xây dựng, lắp đặt các trạm cảnh báo lũ quét tự động tại những vùng có nguy cơ cao xảy ra lũ quét; đồng thời củng cố, nâng cấp các tuyến đê sông, đê biển đảm bảo chống chịu được với các trận bão rất mạnh như bão số 3, lũ trên sông vượt lịch sử.

**Đề xuất nghỉ Tết Nguyên đán 2025 dài 9 ngày**

Khác với các năm trước, tại dự thảo tờ trình lần này, Bộ LĐ-TB&XH chỉ đề xuất 1 phương án nghỉ Tết là nghỉ 5 ngày theo quy định, trong đó nghỉ 2 ngày trước Tết và 3 ngày sau Tết. Cụ thể, lịch nghỉ Tết chính thức là từ thứ hai, ngày 27/1/2025, tức 28 tháng Chạp năm Giáp Thìn, nối qua 29 tháng Chạp và 3 ngày mùng 1, 2, 3 Tết, tức hết ngày thứ sáu, 31/1/2025. Tuy nhiên, liền trước 5 ngày nghỉ chính thức là 2 ngày nghỉ cuối tuần, thứ bảy, chủ nhật ngày 25-26/1/2025, tức 26, 27 tháng Chạp âm lịch. Sau những ngày nghỉ chính thức lại tới 2 ngày nghỉ cuối tuần tiếp theo, thứ bảy, chủ nhật ngày 1-2/2/2025. Vậy nên thực tế, lịch nghỉ Tết Nguyên đán tới đây sẽ bắt đầu từ thứ bảy, 25/1/2025 hết chủ nhật ngày 2/2/2025 dương lịch (tức hết mùng 5 tháng Giêng năm Ất Tỵ). Với việc kỳ nghỉ Tết rơi vào trọn vẹn 5 ngày làm việc trong tuần như này, công chức, viên chức sẽ được nghỉ 9 ngày liên tục (bao gồm 5 ngày nghỉ Tết Âm lịch và 4 ngày nghỉ hằng tuần).

**Thủ tướng không hài lòng đối với một số ngành, địa phương trả lại vốn đầu tư công**

Bày tỏ sự không hài lòng đối với một số ngành, địa phương trả lại vốn đầu tư công trong khi nhiều địa phương đang cần vốn, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành rút kinh nghiệm, chấn chỉnh lại công việc; không để xảy ra trì trệ, né tránh trách nhiệm, trên tinh thần “đã nói phải làm, đã cam kết phải thực hiện, đã thực hiện phải có kết quả cụ thể”, thể hiện trách nhiệm, đạo đức, vì dân, vì nước, với “quyết tâm cao, nỗ lực phải lớn, hành động quyết liệt”, “bàn làm, không bàn lùi”. Cùng với biểu dương những bộ, ngành, địa phương làm tốt, tạo động lực, truyền cảm hứng, cần phải phê bình, thậm chí xử lý đối với những tổ chức, cá nhân trì trệ.



TIN DOANH NGHIỆP

**Cổ phiếu NVL của Novaland bị cảnh báo**

Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) ngày 16/9 ra thông báo về việc đưa cổ phiếu NVL của CTCP Tập đoàn Địa ốc No Va (Novaland) vào diện cảnh báo kể từ ngày 23/9/2024. Lý do là tổ chức niêm yết chậm nộp báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024 quá 15 ngày so với thời hạn quy định, thuộc trường hợp chứng khoán bị cảnh báo theo quy định. Trước đó không lâu, ngày 10/9, HoSE đã thêm NVL vào danh sách cổ phiếu không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ (margin). Lý do là công ty chậm nộp báo cáo tài chính soát xét bán niên năm 2024 quá 5 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn công bố thông tin.

**Lãi trước thuế 8 tháng của FPT đạt 7,077 tỷ, tăng 20%**

CTCP FPT (HOSE: FPT) vừa công bố kết quả 8 tháng đầu năm 2024, ghi nhận lãi trước thuế 7,077 tỷ đồng, tăng gần 20% so với cùng kỳ. Lãi ròng tăng gần 23% lên 5,007 tỷ đồng, EPS tương đương 3,428 đồng/cp. Về các khối kinh doanh chính, 8 tháng đầu năm, khối Công nghệ mang về doanh thu 24,525 tỷ đồng, tăng hơn 26% so với cùng kỳ và chiếm 62% tổng doanh thu Công ty. Trong đó, mảng dịch vụ công nghệ thông tin thị trường nước ngoài đóng góp 19,934 tỷ đồng doanh thu, tăng hơn 30% so với cùng kỳ. Khối lượng đơn hàng ký mới tại thị trường nước ngoài đạt 22,774 tỷ đồng, tăng 19%. FPT đã thắng thầu 29 dự án lớn với quy mô trên 5 triệu USDD. Mảng dịch vụ công nghệ thông tin trong nước ghi nhận doanh thu 4,591 tỷ đồng, tăng gần 11% so với cùng kỳ.

**DBC: Dabaco đem về hơn 2.024 tỷ đồng doanh thu trong tháng 8/2024**

Doanh thu tháng 8/2024 của Dabaco vượt mốc 2.024 tỷ đồng, tăng 11% so với tháng 7. Trong đó, lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và chăn nuôi lợn tiếp tục là nhân tố chính đóng góp vào sự tăng trưởng này. Mặc dù có sự gia tăng về nợ ngắn hạn, Dabaco vẫn duy trì khả năng thanh toán ổn định với hệ số thanh toán hiện hành khoảng 1 lần, tức đủ khả năng đáp ứng các khoản nợ ngắn hạn bằng tài sản hiện có.

**Vietnam Airlines vừa công bố mở đường bay thẳng từ Hà Nội đến thành phố Milan từ ngày 1/7/2025**

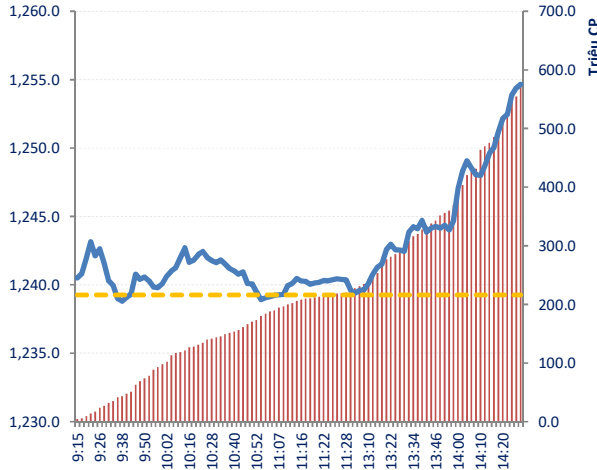
Đường bay thẳng Hà Nội - Milan được Vietnam Airlines khai thác 3 chuyến khứ hồi mỗi tuần, khởi hành vào thứ 3, thứ 6 và thứ 7. Giai đoạn từ sau năm 2025, Vietnam Airlines dự kiến mở thêm đường bay thẳng từ TP HCM - Milan. Đường bay Hà Nội - Milan sẽ nâng tổng số đường bay thẳng của hãng tới châu Âu lên 9 đường. Hiện nay, Vietnam Airlines là hãng hàng không duy nhất tại Việt Nam đang khai thác các đường bay thẳng giữa Hà Nội, TP HCM và Paris (Pháp), Frankfurt (Đức), London (Anh). Đầu tháng 10 tới đây, hãng sẽ khai trương đường bay thẳng giữa Hà Nội, TP HCM và Munich (Đức).



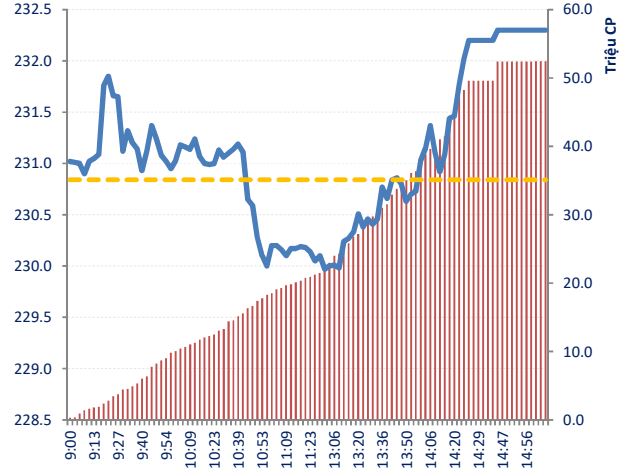


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

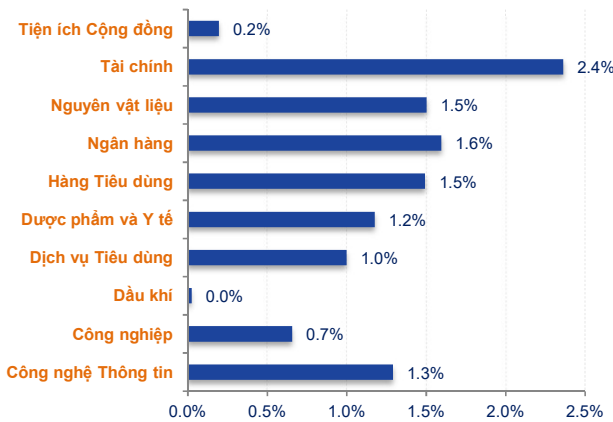
#### KLGD và VN-Index trong phiên



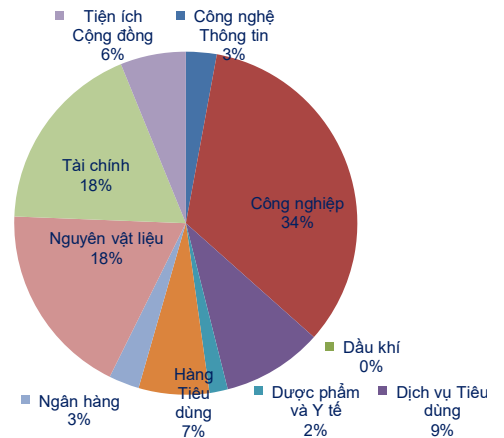
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



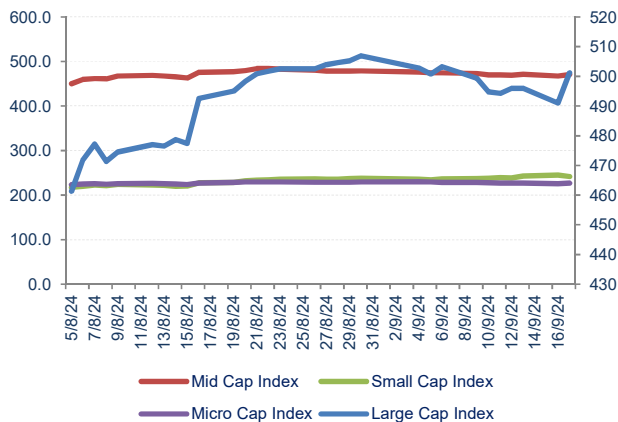
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



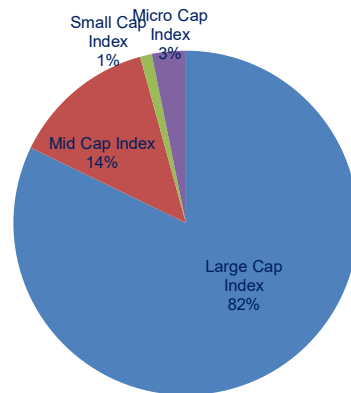
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## THỐNG KÊ GIAO DỊCH

## HOSE

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VHM	4,482,077	MWG	2,184,662
2	NVL	4,089,600	VPB	1,444,100
3	DIG	1,822,600	KDH	902,581
4	VRE	1,442,500	VCG	510,000
5	FPT	1,425,920	DCM	488,300

## HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	405,000	NTP	145,300
2	CEO	83,000	IDJ	118,500
3	API	51,400	MBS	49,300
4	TNG	24,364	BVS	41,300
5	HUT	21,300	IDC	33,191

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SSB	15.25	15.45	↑	1.31%	63,841,556
EIB	18.35	18.60	↑	1.36%	40,301,800
NVL	11.20	11.20	⇒	0.00%	30,683,200
VIX	11.05	11.30	↑	2.26%	24,594,900
VHM	41.75	44.00	↑	5.39%	15,846,303

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
SHS	14.60	15.00	↑	2.74%	6,085,933
CEO	15.00	15.50	↑	3.33%	4,245,424
GKM	32.60	33.00	↑	1.23%	3,853,718
MBS	26.60	27.50	↑	3.38%	2,592,608
TNG	25.20	25.70	↑	1.98%	2,564,774

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGM	3.96	4.23	0.27	↑ 6.82%
VCF	218.60	232.40	13.80	↑ 6.31%
TTE	16.95	18.00	1.05	↑ 6.19%
PMG	6.88	7.30	0.42	↑ 6.10%
STG	43.40	45.95	2.55	↑ 5.88%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	9.10	10.00	0.90	↑ 9.89%
KSQ	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
PTD	6.20	6.80	0.60	↑ 9.68%
HMR	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%
BST	14.00	15.30	1.30	↑ 9.29%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
IMP	93.00	49.75	-43.25	↓ -46.51%
SGR	49.25	45.85	-3.40	↓ -6.90%
SMC	8.93	8.32	-0.61	↓ -6.83%
DTL	12.50	11.65	-0.85	↓ -6.80%
ITA	3.24	3.02	-0.22	↓ -6.79%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTP	38.60	34.80	-3.80	↓ -9.84%
VC6	24.60	22.20	-2.40	↓ -9.76%
HMH	14.90	13.50	-1.40	↓ -9.40%
DS3	6.40	5.80	-0.60	↓ -9.38%
X20	10.70	9.70	-1.00	↓ -9.35%

(\*) Giá điều chỉnh



## CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SSB	63,841,556	15.1%	1,652	9.2	1.3
EIB	40,301,800	9.8%	1,273	14.4	1.4
NVL	30,683,200	4.9%	1,124	10.0	0.5
VIX	24,594,900	7.6%	763	14.5	1.0
VHM	15,846,303	12.2%	5,350	7.8	0.9

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	6,085,933	5.7%	688	21.2	1.1
CEO	4,245,424	2.6%	309	48.6	1.3
GKM	3,853,718	18.0%	2,075	15.7	3.0
MBS	2,592,608	14.4%	1,649	16.1	2.2
TNG	2,564,774	14.0%	2,087	12.1	1.7

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGM	↑ 6.8%	-530.4%	(13,812)	-	-
VCF	↑ 6.3%	20.6%	16,613	13.2	2.5
TTE	↑ 6.2%	3.1%	340	49.8	1.5
PMG	↑ 6.1%	4.3%	583	11.8	0.5
STG	↑ 5.9%	7.3%	1,713	25.3	1.8

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 9.9%	1.1%	144	63.0	0.8
KSQ	↑ 9.7%	3.0%	265	11.7	0.3
PTD	↑ 9.7%	-28.2%	(3,026)	-	0.6
HMR	↑ 9.6%	8.7%	1,149	8.2	0.7
BST	↑ 9.3%	12.9%	1,740	8.0	1.1

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	4,482,077	12.2%	5,350	7.8	0.9
NVL	4,089,600	4.9%	1,124	10.0	0.5
DIG	1,822,600	1.2%	151	145.1	1.7
VRE	1,442,500	11.7%	1,975	9.6	1.1
FPT	1,425,920	23.3%	4,890	26.8	5.8

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	405,000	6.8%	1,932	20.7	1.4
CEO	83,000	2.6%	309	48.6	1.3
API	51,400	-6.2%	(687)	-	0.8
TNG	24,364	14.0%	2,087	12.1	1.7
HUT	21,300	0.5%	70	235.4	1.3

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	496,870	19.5%	5,962	14.9	2.7
BID	272,196	18.1%	4,006	11.9	2.0
FPT	191,465	23.3%	4,890	26.8	5.8
CTG	186,070	15.7%	3,782	9.2	1.4
VHM	181,795	12.2%	5,350	7.8	0.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	19,119	6.8%	1,932	20.7	1.4
IDC	19,074	30.1%	5,573	10.4	3.1
HUT	14,726	0.5%	70	235.4	1.3
MBS	14,552	14.4%	1,649	16.1	2.2
THD	13,821	3.0%	450	79.8	3.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
NHA	2.71	10.4%	1,095	22.1	2.2
RDP	2.71	-10.5%	(938)	-	0.4
DPG	2.51	9.5%	3,612	15.0	1.4
VOS	2.47	25.1%	3,140	4.9	1.1
CMG	2.43	9.8%	1,713	29.4	2.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

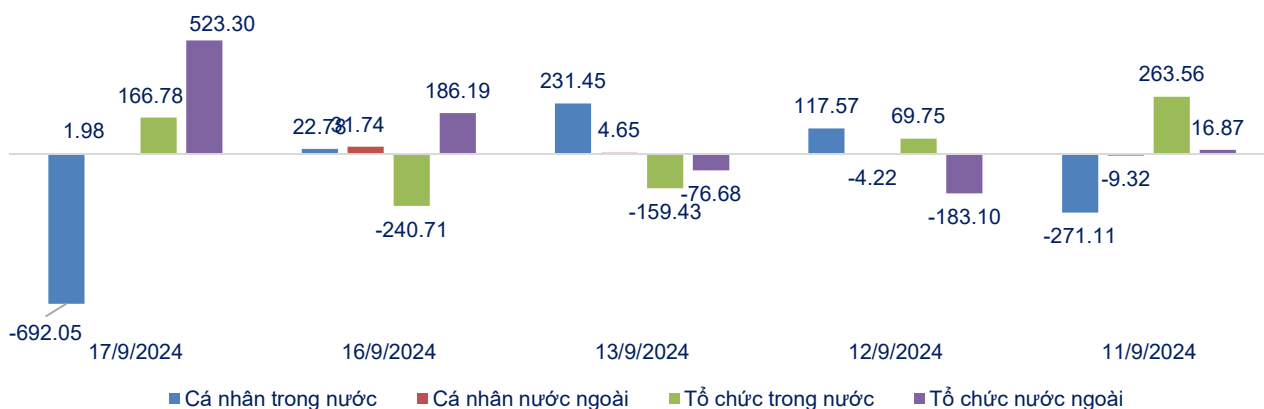
Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
MCO	3.09	0.7%	86	76.9	0.5
API	2.84	-6.2%	(687)	-	0.8
IDJ	2.76	6.4%	752	8.5	0.5
VGS	2.69	6.2%	1,088	31.8	1.9
DTD	2.62	9.0%	1,963	12.2	1.1





## THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NGĐT

Giá trị ròng theo loại hình NGĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



## Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	137.45	8.9%	1,507	43.9	3.6
HPG	46.09	10.7%	1,746	14.2	1.5
KDH	32.04	3.9%	754	50.0	1.8
REE	25.06	8.6%	3,803	17.0	1.4
STB	22.61	17.6%	4,340	6.8	1.1

## Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-252.90	12.2%	5,350	7.8	0.9
FPT	-165.20	23.3%	4,890	26.8	5.8
VIB	-156.16	20.5%	2,598	6.9	1.4
EIB	-87.32	9.8%	1,273	14.4	1.4
NVL	-46.05	4.9%	1,124	10.0	0.5

## Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHC	2.31	8.5%	3,253	21.1	1.8
VCG	2.20	7.8%	1,354	13.4	1.0
PVD	1.29	4.2%	1,152	22.0	0.9
BMI	1.16	0.0%	-	-	1.0
MWG	1.07	8.9%	1,507	43.9	3.6

## Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	-2.32	3.2%	463	26.6	0.8
VHM	-1.08	12.2%	5,350	7.8	0.9
SSB	-1.07	15.1%	1,652	9.2	1.3
TVS	-0.70	10.2%	1,323	17.5	1.8
VCI	-0.70	9.8%	1,366	23.8	2.1

## Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VIB	156.16	20.5%	2,598	6.9	1.4
EIB	66.18	9.8%	1,273	14.4	1.4
VHM	60.09	12.2%	5,350	7.8	0.9
HDB	22.19	25.1%	4,158	6.3	1.4
TCB	16.96	16.0%	3,048	7.3	1.1

## Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-37.36	10.7%	1,746	14.2	1.5
REE	-25.02	8.6%	3,803	17.0	1.4
FPT	-23.39	23.3%	4,890	26.8	5.8
GEX	-21.47	4.9%	1,245	16.3	0.8
VNM	-18.96	27.0%	4,636	15.5	3.9

## Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	193.90	12.2%	5,350	7.8	0.9
FPT	188.69	23.3%	4,890	26.8	5.8
SSI	45.38	12.0%	1,892	17.0	2.0
NVL	43.95	4.9%	1,124	10.0	0.5
DIG	40.09	1.2%	151	145.1	1.7

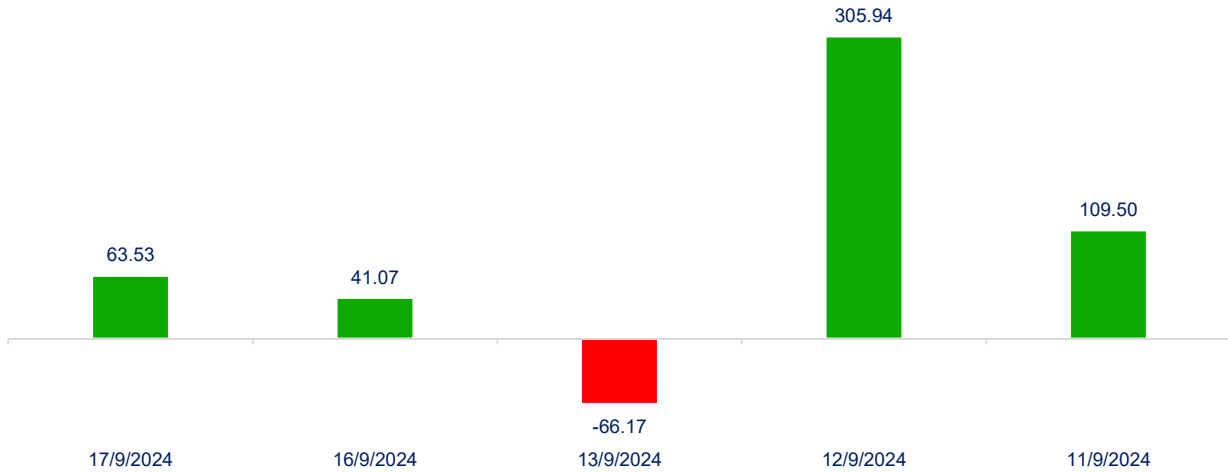
## Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG	-144.90	8.9%	1,507	43.9	3.6
KDH	-34.61	3.9%	754	50.0	1.8
VPB	-26.61	8.7%	1,530	12.0	1.1
DCM	-18.31	15.1%	2,828	13.3	2.0
STB	-13.47	17.6%	4,340	6.8	1.1

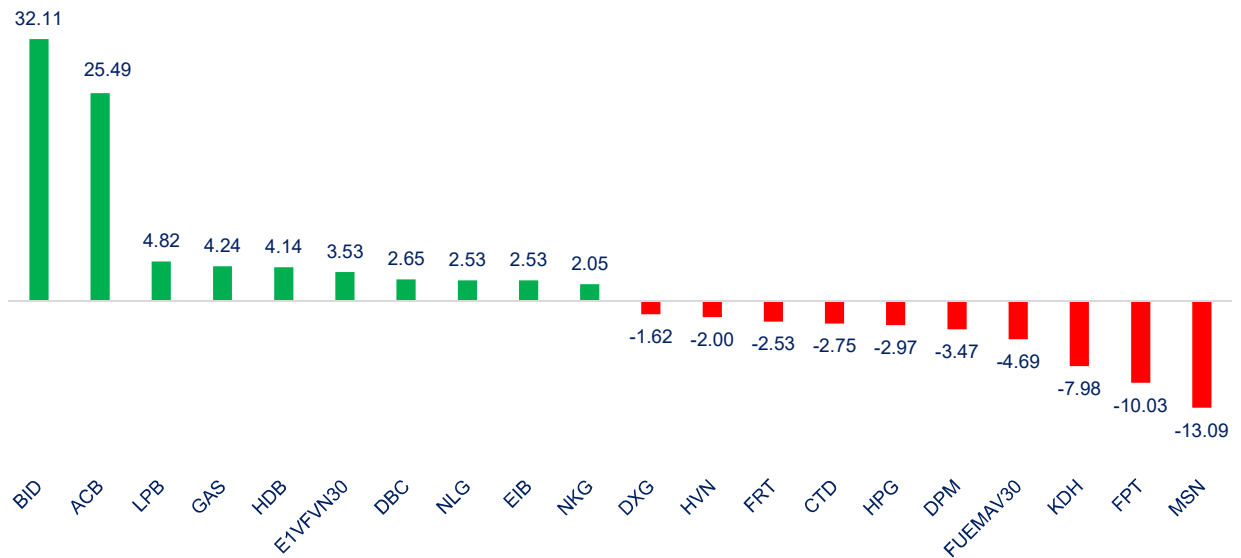


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy**  
[duy.vt@shs.com.vn](mailto:duy.vt@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn  
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,  
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP  
HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

**Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---